

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến trên địa bàn xã Phước Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Phòng Văn hoá – Xã hội tại Tờ trình số 509/TTr-PVHXXH ngày 18 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến trên địa bàn xã Phước Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến trên địa bàn xã Phước Long.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ký và thay thế Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Phước Long ban hành quy định công nhận sáng kiến và công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn xã Phước Long.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã, Trưởng phòng Văn hoá – Xã hội, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành xã, các ấp trên địa bàn xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận: 

- Sở KH-CN (b/c)
- Như Điều 3;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Quảng Trọng Cần

QUY ĐỊNH

Về thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến trên địa bàn xã Phước Long

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 19 /8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và các biện pháp thúc đẩy sáng kiến trên địa bàn xã Phước Long theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và các biện pháp thúc đẩy sáng kiến và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Việc xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phải đảm bảo dân chủ, khách quan, công khai, công bằng, thực chất và động viên tổ chức, cá nhân tích cực tham gia phong trào thi đua lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

2. Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Điều lệ Sáng kiến ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

Điều 4. Hủy bỏ kết quả công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Người có thẩm quyền quy định tại Điều 5 và Điều 8 Quy định này xem xét hủy bỏ kết quả công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ nếu phát hiện một trong các trường hợp sau:

a) Sáng kiến sao chép tác giả khác, sao chép từ các nguồn tài liệu đã được công bố trên Trang thông tin điện tử, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác;

b) Tổ chức, cá nhân đề nghị đánh giá có hành vi giả mạo, gian lận hoặc khai báo, cam kết không trung thực trong báo cáo và các hồ sơ đề nghị đánh giá.

2. Tổ chức, cá nhân có quyết định bị hủy bỏ phải chịu các hình thức xử lý theo quy định hiện hành.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1

THẨM QUYỀN, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG PHẠM VI CƠ SỞ

Điều 5. Thẩm quyền xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ sở

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở (sau đây viết tắt là cấp cơ sở) xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ sở.

Điều 6. Đối tượng và điều kiện xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ sở

1. Đối tượng đề nghị công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ sở.

a) Đối tượng được công nhận là sáng kiến theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN;

b) Các đối tượng sau đây không được công nhận là sáng kiến:

Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội.

Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến;

c) Đối tượng được công nhận đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là chủ nhiệm đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

Người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ là thư ký, người được phân công viết ít nhất 01 (một) nội dung của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

2. Điều kiện xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ sở.

a) Có tính mới

Một giải pháp có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày áp dụng sớm hơn) trong phạm vi cơ sở đó và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước.

Chưa được công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được.

Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện;

b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội;

c) Không thuộc đối tượng bị loại trừ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

d) Điều kiện công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ sở đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nghiệm thu theo quy định và xếp loại đạt trở lên.

3. Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất kỹ thuật, nếu người đứng đầu cấp cơ sở công nhận sáng kiến chính là tác giả thì việc công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý, cụ thể như sau:

a) Trường hợp cấp cơ sở xét công nhận sáng kiến là cơ quan, tổ chức nhà nước thì việc công nhận sáng kiến phải được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở đó chấp thuận;

b) Trường hợp cấp cơ sở xét công nhận sáng kiến không phải là cơ quan, tổ chức nhà nước thì việc công nhận sáng kiến được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

Điều 7. Trình tự, thủ tục xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ sở

1. Các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã, gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ sở đến UBND xã (qua Phòng Văn hoá – Xã hội) gồm các thành phần hồ sơ sau:

a) Tờ trình đề nghị đánh giá, xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ sở;

b) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến đảm bảo theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN;

c) Báo cáo hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ sở của tác giả theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quy định này;

d) Tài liệu chứng minh hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ sở.

2. Phòng Văn hoá – Xã hội có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, rà soát tính hợp lệ, đảm bảo đầy đủ thành phần và số lượng hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, Phòng Văn hoá – Xã hội có trách nhiệm thông báo một lần cho tổ chức, cá nhân về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trong thông báo phải nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

3. Quy trình xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ sở

a) Cấp cơ sở có thể thành lập Hội đồng xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ sở (viết tắt là Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở), nếu cần thiết;

b) Trường hợp thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở thì Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở có nhiệm vụ đánh giá, xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ sở nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 Quy định này. Biên bản họp Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở phải ghi nhận ý kiến đánh giá cụ thể về điều kiện công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phạm vi cơ sở; sự hợp lệ của các tài liệu chứng minh kèm theo hồ sơ đề nghị;

c) Trường hợp không thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở thì Phòng Văn hoá – Xã hội có trách nhiệm tham mưu cho người có thẩm quyền tại Điều 5 Quy định này thực hiện nhiệm vụ đánh giá, xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ sở nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 Quy định này;

d) Trên cơ sở báo cáo kết quả của Bộ phận thường trực cấp cơ sở hoặc Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở (nếu thành lập), người đứng đầu cấp cơ sở quyết định công nhận hoặc không công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phạm vi cơ sở;

đ) Căn cứ kết quả công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phạm vi cơ sở. Phòng Văn hoá -Xã hội tham mưu UBND xã có trách nhiệm lựa chọn những sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ tiêu biểu có tính mới, mang lại hiệu quả cao lập hồ sơ đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ sáng kiến cấp tỉnh.

4. Thông báo kết quả và lưu trữ hồ sơ

Phòng Văn hoá -Xã hội có trách nhiệm thông báo kết quả đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã được biết và lưu trữ hồ sơ theo quy định về công tác lưu trữ.

Mục 2

HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG SÁNG KIẾN; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 8. Hội đồng đánh giá, xét công nhận sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở do người đứng đầu cấp cơ sở thành lập; thực hiện đánh giá, xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi cơ sở.

3. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở có thể trưng dụng hoặc mời thêm các thành phần khác tham gia đánh giá, thẩm định nếu thấy cần thiết để phục vụ công tác đánh giá chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 9. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng đánh giá, xét công nhận sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở

a) Thành viên Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở là những người có trình độ chuyên môn, có năng lực và am hiểu về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, đại diện của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi có tác giả sáng kiến và các thành phần khác do người đứng đầu cấp cơ sở quyết định;

b) Số lượng thành viên Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở không quá 09 (chín) thành viên, gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng.

2. Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất, kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến. Người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến không được tham gia thành viên của Hội đồng sáng kiến.

Điều 10. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng đánh giá, xét công nhận sáng kiến

1. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

a) Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, biểu quyết theo đa số;

b) Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp Hội đồng. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền chủ trì phiên họp;

c) Cuộc họp phải có mặt ít nhất 2/3 số lượng thành viên Hội đồng tham dự. Trong đó, có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt;

d) Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín; kết quả biểu quyết được thông qua phải có ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng có mặt;

đ) Cuộc họp của Hội đồng phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ ý kiến của các thành viên dự họp và kết luận của Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn chung của Hội đồng

a) Có nhiệm vụ tổ chức đánh giá khách quan, trung thực giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo các điều kiện quy định tại Điều 6, Điều 9 Quy định này và lập báo cáo đánh giá. Trong đó, ghi nhận đầy đủ ý kiến của các thành viên, kết quả biểu quyết của Hội đồng;

b) Giải quyết các kiến nghị, phản ánh liên quan đến việc đánh giá, xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo thẩm quyền.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các thành viên và Thư ký Hội đồng

a) Chủ tịch Hội đồng

Lãnh đạo, điều hành các hoạt động của Hội đồng; phân công nhiệm vụ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên; chủ trì các cuộc họp của Hội đồng; chỉ đạo tổ chức thẩm định, đánh giá, xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo thẩm quyền; đề nghị người có thẩm quyền quyết định công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo thẩm quyền;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng

Giúp Chủ tịch Hội đồng triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng khi được phân công; ký ban hành các văn bản của Hội đồng và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng;

c) Thành viên Hội đồng

Nghiên cứu các tài liệu để đóng góp ý kiến trong các cuộc họp Hội đồng; tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng theo quy định. Trường hợp không tham dự phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng; quản lý các hồ sơ, tài liệu được cung cấp theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về ý kiến của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Hội đồng; thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng;

d) Thư ký Hội đồng

Chuẩn bị chương trình làm việc cho các buổi họp Hội đồng; ghi biên bản cuộc họp; tổng hợp và dự thảo thông báo kết quả cuộc họp đảm bảo chính xác, kịp thời; hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu Trưởng phòng Văn hoá – Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định công nhận.

đ) Cơ quan Thường trực Hội đồng

Hướng dẫn quy trình, hồ sơ, thủ tục đề nghị xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Tổ chức tiếp nhận, rà soát, phân loại xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Tổ chức họp Hội đồng kèm theo hồ sơ, tài liệu liên quan đến xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; mẫu phiếu đánh giá gửi các thành viên Hội đồng trước cuộc họp; chuẩn bị chương trình họp; tổng hợp kết quả thẩm định, đánh giá công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ từ thành viên Hội đồng.

Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Cách chấm điểm, tỷ lệ đánh giá của Hội đồng xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

a) Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được các thành viên Hội đồng nhận xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng bằng Phiếu chấm điểm đạt hay không đạt theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quy định này;

b) Cách chấm điểm

Tùy theo mức độ tính mới, khả năng áp dụng (khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng), hiệu quả mang lại để cho điểm trong khung điểm, cách tính điểm như sau:

Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được đánh giá đạt khi tổng số điểm từ 60 điểm trở lên, đồng thời điểm của từng tiêu chí (1, 2, 3) phải đạt tối thiểu 50% số điểm tối đa của tiêu chí đó.

Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được đánh giá không đạt khi tổng số điểm dưới 60 điểm hoặc có điểm của từng tiêu chí (1, 2, 3) đạt dưới 50% số điểm tối đa của tiêu chí đó.

c) Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được Hội đồng đánh giá, xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả

năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phải có tỷ lệ phiếu chấm điểm đạt từ 2/3 trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng.

Chương III

CÁC BIỆN PHÁP THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN

Điều 11. Phổ biến sáng kiến

1. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã có trách nhiệm thực hiện các biện pháp sau đây để phổ biến sáng kiến thuộc lĩnh vực do mình quản lý:

a) Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến và các hình thức giao dịch về sáng kiến hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất, kỹ thuật hoặc sáng kiến của cá nhân, tổ chức không có đủ năng lực để áp dụng;

b) Hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, thỏa thuận và phối hợp với chủ đầu tư tạo ra sáng kiến để công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi đối với những sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích to lớn cho xã hội;

c) Công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến là giải pháp quản lý và giải pháp tác nghiệp trong lĩnh vực hành chính, sự nghiệp của Nhà nước và các sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất, kỹ thuật.

2. Cơ quan, tổ chức trực tiếp cung cấp dịch vụ môi giới được thu phí môi giới theo mức thỏa thuận với chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Kinh phí thực hiện

Kinh phí hoạt động sáng kiến thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến và các văn bản khác có liên quan theo quy định.

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

Hồ sơ đề nghị xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã nộp trước thời điểm Quy định này có hiệu lực nhưng chưa được giải quyết xong thì tiếp tục được xem xét, giải quyết theo quy định của Quy định này.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn xã;

b) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn xã thực hiện Quy định này;

c) Hướng dẫn tác giả tiến hành thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với các giải pháp có khả năng được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp;

d) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm phổ biến sáng kiến, khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo trên địa bàn xã;

đ) Theo dõi quản lý hoạt động sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn xã; định kỳ hằng năm, tổng hợp hoạt động sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ của các cơ quan, đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, trưởng ấp các ấp và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy định này. Có trách nhiệm chỉ đạo, ban hành quy định phù hợp, phổ biến, hướng dẫn tổ chức thực hiện Quy định này; chịu trách nhiệm kết quả công nhận và xác nhận tính pháp lý của các nội dung, thông tin liên quan khi đề xuất xét công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

3. Phòng Kinh tế có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí và thẩm định dự toán chi cho hoạt động công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn xã theo quy định.

4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để được xem xét, giải quyết theo quy định.

Phụ lục

**MẪU BÁO CÁO VÀ PHIẾU CHẤM ĐIỂM CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN;
HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN;
HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA
HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*(Ban hành kèm theo Quy định của Quyết định số 1091 /QĐ-UBND ngày 19/8
/2026 của Ủy ban nhân dân xã)*

Mẫu số 01	Báo cáo hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ
Mẫu số 02	Phiếu chấm điểm công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

**Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến;
 hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học,
 đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ**

Kính gửi: Hội đồng sáng kiến (cấp cơ sở/cấp tỉnh)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

1. Họ và tên tác giả (đồng tác giả):

2. Chức vụ:
3. Đơn vị công tác:
4. Địa chỉ liên hệ:
5. Số điện thoại:
6. Tỷ lệ % đóng góp vào sáng kiến/đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (nếu là đồng tác giả):¹

II. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.
2. Thời gian áp dụng và thời gian công nhận
 - a) Thời gian áp dụng (*nêu rõ từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm*)
 - b) Thời gian công nhận của sáng kiến/đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (*đối với sáng kiến cấp tỉnh thì ghi thời điểm được công nhận cấp cơ sở; đối với sáng kiến cấp cơ sở thì không ghi phần này; nêu rõ tên đơn vị công nhận; quyết định công nhận ngày, tháng, năm*)
3. Số cơ quan, đơn vị, cá nhân đã và đang áp dụng sáng kiến/đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ
4. Mô tả tóm tắt sáng kiến

¹ Liệt kê tên tác giả, tỷ lệ (%) đóng góp và nội dung công việc tạo ra sáng kiến (đối với từng đồng tác giả).

4.1. Nội dung của sáng kiến/đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

4.2. Tính mới của sáng kiến/đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

4.3. Lĩnh vực áp dụng:

4.4. Kết quả đạt được:

4.5. Đánh giá hiệu quả:

*** Trước khi áp dụng:**

*** Sau khi áp dụng:**

- Tính khả thi:

- Kết quả đạt được:

- Về hiệu quả kinh tế:

- Hiệu quả về lợi ích xã hội:

- Ý kiến của các tổ chức, cá nhân đã áp dụng sáng kiến/đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

5. Xác định khả năng nhân rộng; phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (*nêu cụ thể sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã và đang được áp dụng và phổ biến trong phạm vi nào*)

a) Phạm vi ảnh hưởng

b) Khả năng nhân rộng (*gồm những cơ quan, đơn vị nào, kèm theo văn bản xác nhận*)

6. Kết luận hiệu quả áp dụng: Có hiệu quả/không có hiệu quả.

Đề nghị Hội đồng sáng kiến (cấp cơ sở/cấp tỉnh) xem xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ nêu trên.

....., ngày ... tháng... năm

TÁC GIẢ/CÁC ĐỒNG TÁC GIẢ

(cùng ký và ghi rõ họ tên)

III. Ý KIẾN, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ

1. Ý kiến, đánh giá

.....

.....

.....

.....

.....

2. Đề xuất của cấp cơ sở

.....

.....

.....

.....

.....

....., ngày tháng năm 20
XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký và đóng dấu)

Mẫu số 02

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
HỘI ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20

PHIẾU CHẤM ĐIỂM

**Công nhận sáng kiến; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến;
hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học,
công trình khoa học và công nghệ**

1. Họ và tên thành viên Hội đồng:

2. Tên sáng kiến/đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (Mã số):

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM	Điểm tối đa	Điểm chấm của thành viên Hội đồng
1	Tính mới của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ	30	
1.1	Hoàn toàn mới.	30	
1.2	Có cải tiến, phát triển trên 50% so với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã có, đã được áp dụng tại cơ sở hoặc các cơ quan, đơn vị.	20	
1.3	Có cải tiến, phát triển từ 20% trở lên đến dưới 50% so với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã có, đã được áp dụng tại cơ sở hoặc các cơ quan, đơn vị.	10	
1.4	Không có tính mới hoặc có cải tiến, phát triển dưới 20% so với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã có.	0	
2	Khả năng áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng)	30	
2.1	Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được áp dụng trong phạm vi cơ sở hoặc toàn tỉnh, ngành, lĩnh vực	30	
2.2	Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được áp dụng trong phạm	20	

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM	Điểm tối đa	Điểm chấm của thành viên Hội đồng
	vi cơ sở hoặc toàn ngành, lĩnh vực		
2.3	Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ không có khả năng áp dụng trong phạm vi cơ sở	0	
2.4	Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ không có khả năng áp dụng trong phạm vi cấp tỉnh (<i>tiêu chí này được chấm điểm ở Hội đồng cấp tỉnh</i>)	0	
3	Hiệu quả mang lại của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ	40	
3.1	Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được áp dụng và mang lại hiệu quả cao so với chưa áp dụng	40	
3.2	Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được áp dụng và mang lại hiệu quả tốt so với chưa áp dụng	30	
3.3	Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được áp dụng và mang lại hiệu quả trung bình so với chưa áp dụng	20	
3.4	Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được áp dụng nhưng không mang lại hiệu quả so với chưa áp dụng	0	
	TỔNG ĐIỂM CÁC MỤC (1+2+3)	100	.../100
	Đánh giá của thành viên Hội đồng (Đạt/Không đạt):		

....., ngày tháng năm 20
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)